

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-8-2021

V/ v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy.

Ông Đinh Thanh Hải.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã M.Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị Hồng Q, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm L, xã M.Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Hiện đang lao động xuất khẩu tại Nhật Bản. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q được tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam vào tháng 12 năm 2012 và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau vui vẻ, hạnh phúc. Đến năm 2016 chị Q đi lao động xuất khẩu tại Nhật Bản với thời hạn hợp đồng 3 năm. Được một thời gian chị Q bỏ ra ngoài lao động bất hợp pháp, hết thời hạn hợp đồng cũng không trở về Việt Nam. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Theo anh M nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q không còn quan tâm đến anh và con, hết thời hạn hợp đồng cũng không về nước để cùng anh chăm lo cho gia đình. Về địa chỉ hiện nay (ở nước ngoài) của chị Q anh xác định chị Q không cho anh biết và cả gia đình nhà chị Q đều không biết nên anh không có địa chỉ cụ thể của chị Q ở nước ngoài để cung cấp cho Tòa án. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/12/2013. Hiện nay đang ở cùng anh tại Xóm L, xã M, tỉnh Thái Nguyên. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng phí tồn nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Tại biên bản làm việc ngày 29/7/2021 và ngày 05/8/2021 giữa Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên với ông Vũ Văn Q1 và bà Chu Thị H là bố mẹ đẻ của chị Vũ Thị Hồng Q xác định: Sau khi nhận các văn bản của Tòa án ông bà có thông tin cho chị Q biết thì chị Q có trao đổi lại, chị xác định vợ chồng có mâu thuẫn, hiện chị không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn M, anh M xin ly hôn chị Q nhất trí. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/12/2013, do chị đang ở nước ngoài nên không trực tiếp chăm sóc được con chung, chị đồng ý để anh M được trực tiếp nuôi con. Do anh M không yêu cầu cấp dưỡng nên chị cũng nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không đề nghị.

Hiện chị Q đang ở nước ngoài không về nước để giải quyết vụ án được nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại Công văn số 5873/CAT(PA01/XNC) ngày 14/7/2021 của Công an tỉnh Thái Nguyên xác định chị Vũ Thị Hồng Q đã xuất cảnh ngày 08/8/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định, đây là vụ án có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 37 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M chỉ cung cấp được địa chỉ cư trú cuối cùng ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của chị Q ở nước ngoài. Quá trình giải quyết vụ án, thông qua đại diện thân nhân của chị Q là ông Q1 và bà H có đủ căn cứ xác định chị Q vẫn liên hệ với ông bà nhưng ông bà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn chị Q và chị Q cũng không có lời khai bằng văn bản gửi về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai nhưng ông Qu và bà H cũng vẫn không cung cấp địa chỉ của chị Q ở nước ngoài. Do vậy, căn cứ công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Việc kết hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Vũ Thị Hồng Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M.Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh M khai: Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2016 chị Q đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc và quan tâm đến nhau. Từ năm 2018 đến nay chị Q không còn giữ liên lạc, quan tâm đến anh và con nữa. Hết thời hạn hợp

đồng chị Q cũng không về nước để cùng anh chăm sóc gia đình. Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Phía bị đơn chị Q mặc dù không có lời khai bằng văn bản gửi về Tòa án nhưng thông qua đại diện thân nhân ở trong nước, chị cũng xác định chị và anh M có mâu thuẫn. Chị Q cho biết hiện nay hai vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau về việc anh M xin ly hôn chị nhất trí. Như vậy, có căn cứ cho thấy giữa anh M và chị Q đã không còn tình cảm vợ chồng, không còn sự quan tâm, thương yêu nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng. Tại phiên tòa, anh M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn nên cho anh M được ly hôn chị Q là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/12/2013 hiện đang ở cùng anh M. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng. Thông qua đại diện thân nhân là ông Qu và bà H ý kiến của chị Q nhất trí để anh M trực tiếp nuôi con, anh M không yêu cầu cấp dưỡng. Do chị Q hiện đang lao động xuất khẩu tại nước ngoài nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên giao con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Q do anh M không yêu cầu. Chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Anh M xác định không có, phía chị Q không có lời khai bằng văn bản nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[3] Án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh M, cho anh M được ly hôn với chị Q. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/12/2013 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q vì anh M không yêu cầu; Tài sản chung và nợ chung không giải quyết. Anh M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 37; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51; 56; 81; 82; 83 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Vũ Thị Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo N, sinh ngày 17/12/2013 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Q do anh M không yêu cầu. Chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000035 ngày 16/7/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Q được quyền kháng cáo trong hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- UBND xã M.Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Hồng Phương